

Bản án số: 95 /2021/HS-ST
Ngày 28 tháng 07 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PB, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hợi

2. Ông Dương Viết Vĩnh

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giáp – Thư ký Toà án nhân dân huyện PB, TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/HSST ngày 01/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST - HS ngày 19/7/2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **DƯƠNG VĂN T**; Sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKT: Xóm Nón, xã NL, huyện PB, tỉnh TN; Chỗ ở: Xóm Hanh, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Dương Văn H, sinh năm 1960; Con bà: Đỗ Thị X, sinh năm 1964; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: 02

Tại bản án số 42/2014/HSST ngày 20/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện PB, xử phạt Dương Văn T 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tại bản án số 157/2015/HSST ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN, xử phạt Dương Văn T 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành án phạt tù xong ngày 22/01/2020, án phí HSST và SDST chấp hành

xong ngày 17/9/2015. Đối với số tiền 9.917.500 đồng mà bị can phải liên đới bồi thường cho bị hại thì đến nay bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PB.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Đỗ Thị X, sinh năm 1964

Nơi ĐKKHKT: Xóm Nón, , huyện PB, TN.

Chỗ ở: Xóm Hanh, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN;

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

1. Ông Dương Văn H, sinh năm 1960 (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm Nón, xã NL, huyện PB, TN.

Chỗ ở: Xóm Hanh, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN;

2. Chị Dương Thị P, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Xóm Nón, xã NL, huyện PB, TN.

Chỗ ở: Xóm Hanh, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/4/2021 Dương Văn T, sinh năm 1994 sau khi ngủ dậy tại nhà của mình ở xóm Hanh, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN đi xuống bếp nấu ăn sáng. Khi T đi qua giường ngủ của bà Đỗ Thị X, sinh năm 1964 (là mẹ đẻ của T) thì nhìn thấy ở đầu giường cạnh gối có túi vải màu xanh vàng hờ tẹp tiền ra ngoài nên T nảy sinh ý định trộm cắp tiền để tiêu xài. T quan sát thấy bà X đang tập thể dục ở ngoài cửa không để ý nên T đi đến vị trí để tiền mở túi vải màu xanh vàng ra thấy có 18.000.000 đồng, T lấy 16.000.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, còn lại 2.000.000 đồng T không lấy mà cất vào túi vải rồi để bên dưới gối đầu giường. Lấy tiền xong T đi lên phòng ngủ lấy quần áo cho vào ba lô để đi làm. Khi T đi ra đến cửa thì bà X hỏi “đi đâu đấy” T nói “con đi làm”. T đi ra cổng đi theo hướng lên thành phố TN, đi bộ được khoảng 100m thì T bắt taxi đi đến quán internet X3 thuộc xóm Trung 2, xã ĐT, huyện PB, tỉnh TN chơi điện tử. Tại đây T đưa cho anh Hà Phúc Chiều, sinh năm 1997, trú tại TDP số 2, thị trấn Thông Nông, huyện

Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đang làm thuê trông quán internet X3 300.000 đồng, T nhờ Chiều mua cho 01 thẻ điện thoại trị giá 200.000 đồng, số tiền còn lại T cho anh Chiều. Khoảng 30 phút sau T bắt taxi đến cửa hàng điện thoại Smartphone Phổ Yên của chị Lê Thị Ngọc Liên, sinh năm 1997 ở xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh TN mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S, màu xanh đều mới chưa qua sử dụng với 01 sim điện thoại hết tổng số tiền 6.100.000 đồng. Mua xong điện thoại T gọi cho chị Đồng Thị H, sinh năm 1977 trú tại phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh TN là bạn gái của T đến đón thì chị H đồng ý rồi cả hai đi vào nhà nghỉ Khánh Linh thuộc xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh TN. Khi vào nhà nghỉ T thuê phòng 19 rồi cả hai vào phòng nghỉ. Tại đây T đưa cho chị H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y12S màu xanh thì chị H có hỏi T “lấy tiền đâu mua điện thoại” T nói “tiền mẹ cho”. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì chị H về, T đưa cho chị H 550.000 đồng và bảo chị H mua cho 3 thẻ điện thoại mỗi thẻ 50.000 đồng, đặt cọc tiền nhà nghỉ 400.000 đồng. Sau đó T mua thẻ điện thoại nạp vào tài khoản chơi game hết 8.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ ngày 16/4/2021 T trả phòng nghỉ và trả thêm 40.000 đồng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất số tiền 16.000.000 đồng bà Đỗ Thị X làm đơn trình báo Công an huyện PB, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2021 Dương Văn T đến Công an huyện PB đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp lại cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S màu đen có ốp nhựa màu xanh đen giả da, có ghi chữ Adidas, số tiền 325.000 đồng và 02 hộp đựng điện thoại màu xanh trắng giống nhau, bên ngoài đều in chữ Vivo-Y12S bên trong mỗi hộp đều có 01 ốp điện thoại trong suốt bằng nhựa.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 túi vải H vải màu xanh, vàng, trắng, có khóa nhựa màu tím; 01 vỏ gối bằng vải màu đỏ H vải vàng, trắng, tím đều đã qua sử dụng. Tất cả được cho vào hộp giấy dán kín niêm phong ký hiệu “HS01”

Cùng ngày 17/4/2021, chị Đồng Thị H đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện PB 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S màu xanh ngọc được ốp ngoài bằng ốp nhựa màu trắng đen có H văn vàng in chữ “LOVE”. Anh Hà Phúc Chiều tự nguyện giao nộp lại 100.000 đồng là số tiền T trả công cho anh Chiều mua hộ thẻ điện thoại cho T.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ; Lời khai của người bị hại

cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S (mã sản phẩm V2026) màu đen, số Imei: 148516 (06 số cuối) có ốp nhựa màu xanh đen giả da, có ghi chữ “Adidas”, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A, bên trong chứa 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S (mã sản phẩm V2026) màu xanh ngọc, số Imei: 374316 (06 số cuối) được ốp ngoài bằng ốp nhựa màu trắng đen H văn vàng in chữ “LOVE”, đã qua sử dụng; 02 hộp đựng điện thoại màu xanh trắng, bên ngoài mỗi hộp đều in chữ Vivo-Y12S bên trong mỗi hộp đều có 01 ốp điện thoại trong suốt bằng nhựa; 01 thùng catton niêm phong ký hiệu HS01;

+ Số tiền 425.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do anh Hà Phúc Chiều và Dương Văn T giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị X không yêu cầu Dương Văn T bồi thường về số tiền trên.

Bản cáo trạng số 97/CT- VKSPB, ngày 30/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Dương Văn T thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PB giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 3 đến 4 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S (mã sản phẩm V2026) màu đen, số Imei: 148516 (06 số cuối) có ốp nhựa màu xanh đen giả da, có ghi chữ “Adidas”, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S (mã sản phẩm V2026) màu xanh ngọc, số Imei: 374316 (06 số cuối) được ốp ngoài bằng ốp nhựa màu trắng đen H văn vàng in chữ “LOVE”, đã qua sử dụng;.

Tịch thu tiêu hủy: 02 hộp đựng điện thoại màu xanh trắng, bên ngoài mỗi hộp đều in chữ Vivo-Y12S bên trong mỗi hộp đều có 01 ốp điện thoại trong suốt bằng nhựa; 01 thùng catton niêm phong ký hiệu HS01, ngoài thùng có ghi chữ

Nguyễn Hồng Vân, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Thị X, Dương Văn T, Nguyễn Văn Hn.

Trả lại cho bà X số tiền 425.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Thông báo cho bị cáo, bị hại biết quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện PB, Viện kiểm sát nhân dân huyện PB, tỉnh TN trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường và những chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án, do đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 15/4/2021, tại nhà bà Đỗ Thị X ở xóm Hanh, DT, huyện PB, tỉnh TN, Dương Văn T đã có hành vi trộm cắp số tiền 16.000.000 đồng của bà X để dưới gối trong phòng ngủ của bà để tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, do vậy hành vi của bị cáo Dương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PB truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

g) Tái phạm nguy hiểm.”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo nhiều lần xâm phạm đến tài sản của người khác đã bị Tòa án xét xử bằng nhiều bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để phấn đấu trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy hành vi này phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có thể cân nhắc xem xét một mức án tương ứng phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà X không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước những tài sản do phạm tội mà có bao gồm: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S màu đen, số Imei: 148516 (06 số cuối) máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12S màu xanh ngọc số Imei: 374316 (06 số cuối) máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị, không sử dụng được: 02 hộp đựng điện thoại màu xanh trắng, bên ngoài mỗi hộp đều in chữ Vivo-Y12S bên trong mỗi hộp đều có 01 ốp điện thoại trong suốt bằng nhựa; 01 thùng

catton được niêm phong dán kín ký hiệu HS01 ngoài thùng có ghi chữ Nguyễn Hồng Vân, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Thị X, Dương Văn T, Nguyễn Văn Hn.

Trả lại cho bà Đỗ Thị X số tiền 425.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm g, khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt Dương Văn T **36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, từ ngày 17/4/2021.

Tạm giữ bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2 ngoài bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S màu đen, số Imei: 148516 (06 số cuối) máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T; 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A ngoài

bì có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12S màu xanh ngọc số Imei: 374316 (06 số cuối) máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T

Tịch thu tiêu hủy: 02 hộp đựng điện thoại màu xanh trắng, bên ngoài mỗi hộp đều in chữ Vivo-Y12S bên trong mỗi hộp đều có 01 ốp điện thoại trong suốt bằng nhựa; 01 thùng catton được niêm phong dán kín ký hiệu HS01 ngoài thùng có ghi chữ Nguyễn Hồng Vân, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Thị X, Dương Văn T, Nguyễn Văn Hn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2021 giữa Công an huyện PB và Chi cục thi hành án huyện PB, tỉnh TN).

Trả lại cho bà Đỗ Thị X số tiền 425.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.*(Theo ủy nhiệm chi số 153 lập ngày 21/7/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện PB, tỉnh TN).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKS ND tỉnh TN;
- VKS ND huyện PB;
- Cơ quan điều tra CA huyện PB;
- CQTHAHS Công an huyện PB;
- CC T.H.A DS huyện PB;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Minh Huệ